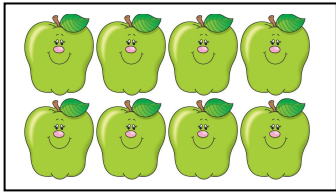
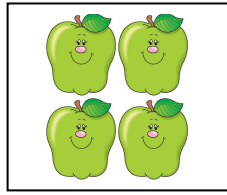


ĐỀ SỐ 5

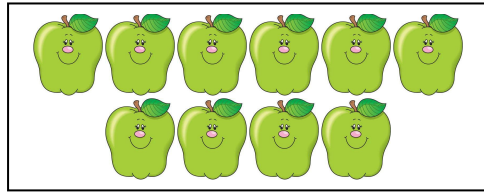
1/ Viết theo mẫu



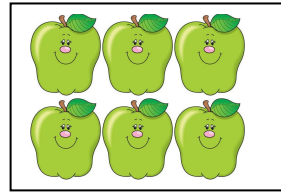
8



.....



.....



.....

b / Viết các số : 10, 3, 5, 8, 1, 6

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:

2/ Tính

$$\begin{array}{r} - 10 \\ 4 \end{array} \quad \begin{array}{r} - 10 \\ 7 \end{array} \quad \begin{array}{r} + 5 \\ 4 \end{array} \quad \begin{array}{r} + 7 \\ 2 \end{array}$$

.....

$6 + 3 + 1 = \dots \quad 8 - 4 + 5 = \dots$

$5 + 4 - 2 = \dots \quad 7 + 2 - 3 = \dots$

3. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

$7 + 2 \quad \square \quad 9$

$9 - 3 \quad \square \quad 4 + 3$

$4 + 4 \quad \square \quad 5 + 2$

$9 - 4 \quad \square \quad 6$

$9 - 1 \quad \square \quad 8 + 0$

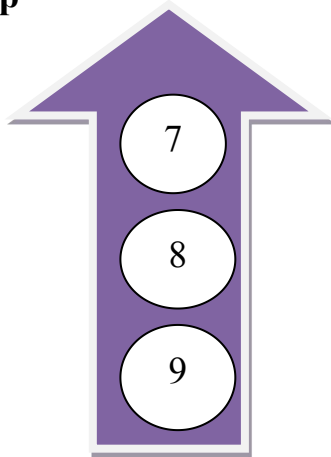
$8 - 3 \quad \square \quad 9 - 3$

4/ Nối phép tính với số thích hợp

$4 + 5$

$9 + 0$

$9 - 2$



$9 - 1$

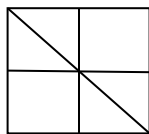
$6 + 3$

$2 + 6$

5/ Hình vẽ bên có

-Có hình vuông

-Có hình tam giác



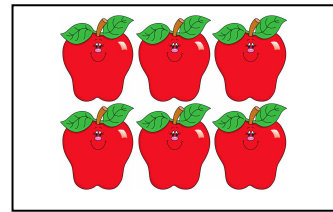
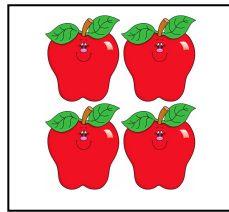
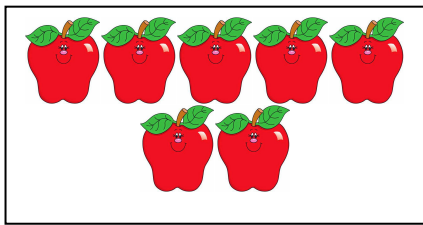
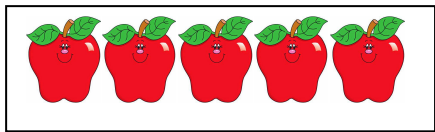
6/ Điền số và dấu thích hợp

$\square \square \square = 5$

$\square \square \square = 5$

ĐỀ SỐ 6

1/ Viết theo mẫu

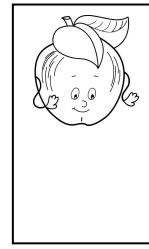
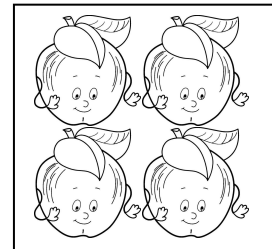
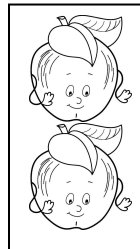
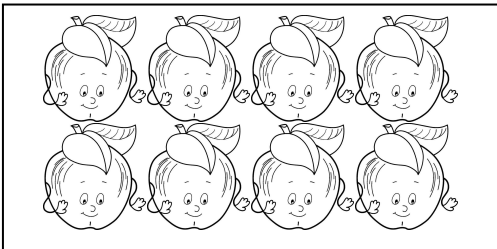
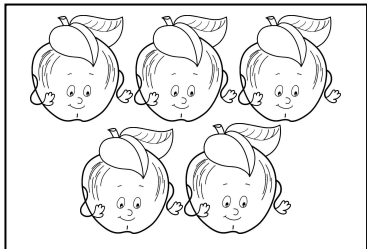


.....

.....

.....

.....



2

4

1

5

8

2/ Tính

$$\begin{array}{r} 8 \\ - 4 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ + 3 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 8 \\ - 6 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 2 \\ - 4 \\ \hline \end{array}$$

.....

$3 + 3 + 2 =$

$8 - 1 - 5 =$

$8 - 5 - 2 =$

$6 + 3 - 4 =$

3. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

$6 + 4 \square 10$

$5 + 4 \square 10 - 2$

$10 - 6 \square 5$

4/ Số

$\square + 7 = 10$

$1 + \square = 10$

$8 + \square = 10$

$6 + \square = 10$

5/ Viết phép tính thích hợp

Có : 4 cái chén

Mua thêm : 2 cái chén

Có tất cả: cái chén ?

--	--	--	--	--

Có : 8 cái bánh

Cho em : 3 cái bánh

Còn lại: cái bánh ?

--	--	--	--	--

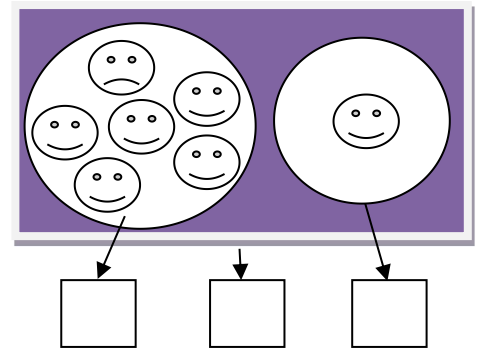
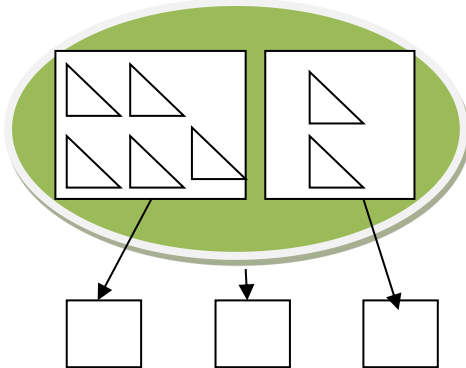
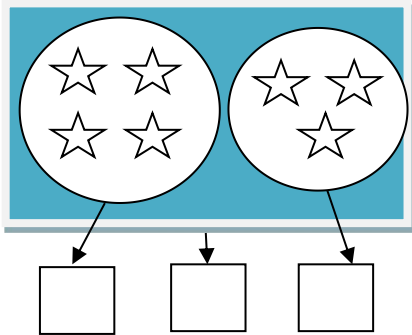
ĐỀ SỐ 7

1/ a. **Viết số thích hợp vào ô trống**

	2		4		
--	---	--	---	--	--

6			3		
---	--	--	---	--	--

b.



2/ **Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm**

$8 \quad \square \quad 2 + 7$

$4 + 6 \quad \square \quad 5 + 4$

$9 - 5 \quad \square \quad 4$

3/ Khoanh vào số bé nhất : 1, 5, 9, 0, 3, 8, 6

Khoanh vào số lớn nhất : 0, 7, 4, 9, 6, 2, 10

4/ **Số**

$5 = 5 - \dots$

$4 = 1 + \dots$

$3 = 3 - \dots$

$10 = \dots + 3$

5/ **Tính**

$$\begin{array}{r} + 5 \\ - 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + 4 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} - 8 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$$

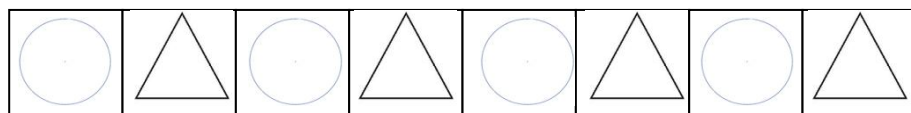
$$\begin{array}{r} - 8 \\ - 1 \\ \hline \end{array}$$

$3 + 3 + 2 = \dots$

$5 + 4 - 7 = \dots$

6/ **Số**

Có : hình vuông



Có: hình tam giác

Có : hình vuông

7/ **Viết phép tính thích hợp**

Có : 6 quả táo

Mua thêm : 4 quả táo

--	--	--	--	--

Có tất cả : quả táo

ĐỀ SỐ 8

1. Viết số thích hợp vào ô trống

1						
---	--	--	--	--	--	--

7						
---	--	--	--	--	--	--

2. Tính

a. $8 - 4 - 2 = \dots\dots$

b/ $5 + 4$

$7 + 2$

$9 - 3$

$3 + 5 - 2 = \dots\dots$

$\dots\dots$

$\dots\dots$

$\dots\dots$

$8 - 5 + 2 = \dots\dots$

$\dots\dots$

$\dots\dots$

$\dots\dots$

$10 - 5 + 3 = \dots\dots$

$\dots\dots$

$\dots\dots$

$\dots\dots$

3. Viết các số từ 0 đến 10 vào các ô vuông

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

4/ Số

$1 + 1 = \square$

$3 = 2 + \square$

$2 + 1 = \square$

$2 + 1 = 1 + \square$

5/ Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào chỗ chấm

$5 + 3 \dots\dots 7$

$7 \dots\dots 4 + 4$

$8 - 1 \dots\dots$

6

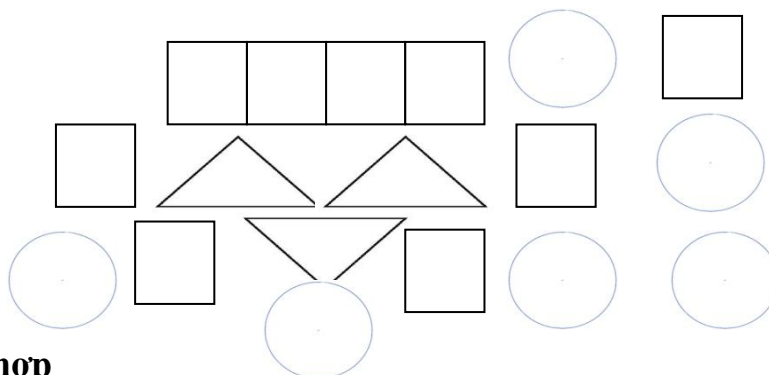
$5 \dots\dots 8 - 3$

6 / Hình

Có 9 hình :.....

Có 3 hình :.....

Có 6 hình :.....



7 / Viết phép tính thích hợp

Ngọc có : 6 quyển vở

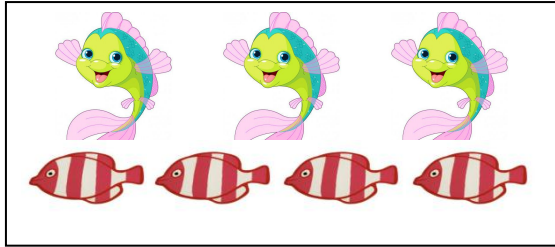
Thêm : 3 quyển vở

Ngọc có tất cả : quyển vở

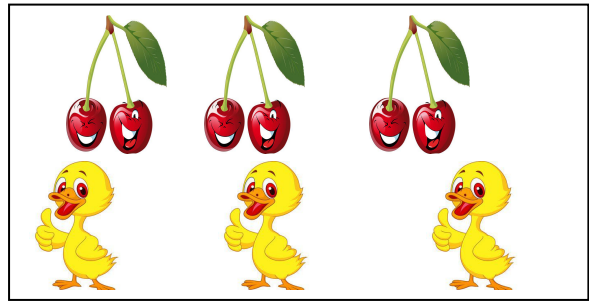
--	--	--	--	--

ĐỀ SỐ 9

1/ Viết theo mẫu



4	>	3			
---	---	---	--	--	--



--	--	--	--	--	--

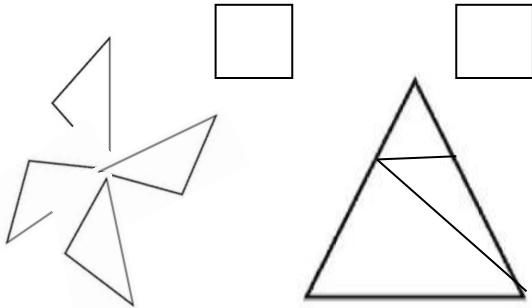
2 / Viết các số : 6, 9, 4, 0, 7, 10, 1, 3

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:

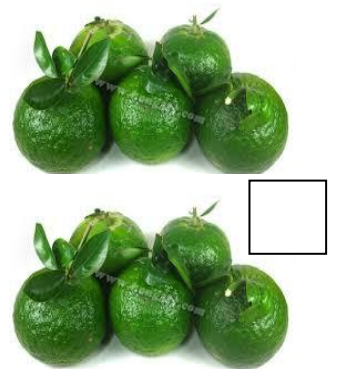
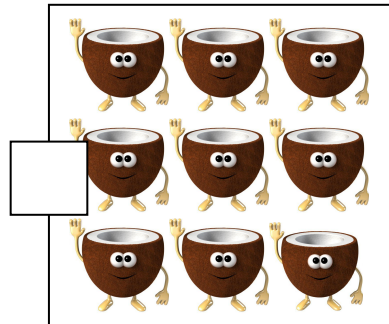
b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:

3 / Hình

a/ Có mấy hình tam giác



b/ Có mấy quả dâu, cam



4/ Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

$10 \dots 9$

$0 \dots 1$

$3 \dots 3$

$4 \dots 7$

$6 \dots 0$

$2 \dots 6$

5/ Số

$2 + 1 = \square$

$1 + 1 = \square$

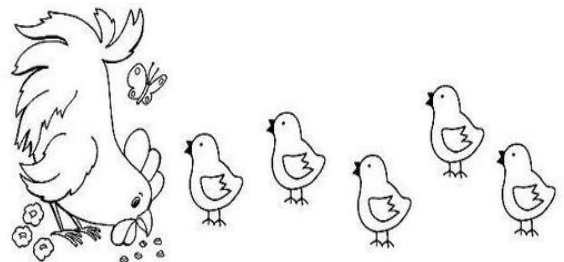
$3 = \square + \square$

$2 + 1 = \square$

6 / Viết phép tính thích hợp



--	--	--	--	--



--	--	--	--	--

ĐỀ SỐ 10

1/ Tính

$6 + 2$

$5 + 3$

$8 - 2$

$8 - 4$

$8 - 1 - 1 = \dots\dots$

 $\dots\dots$ $\dots\dots$ $\dots\dots$ $\dots\dots$

$7 - 3 - 3 = \dots\dots$

 $\dots\dots$ $\dots\dots$ $\dots\dots$ $\dots\dots$

$8 - 4 - 1 = \dots\dots$

 $\dots\dots$ $\dots\dots$ $\dots\dots$ $\dots\dots$

2 / Nối phép tính với số thích hợp

$0 + 5$

$2 + 0$

$0 + 3$

$4 + 0$

$1 + 4$

1

4

0

3

5

2

3/ Đúng ghi Đ, sai ghi S vào các ô trống sau

$3 + 2 = 4$

$4 - 3 = 1$

$4 + 1 = 5$

$4 - 1 = 2$

4 / Số

10	2		6		5		8	10		4
		9		3		1			7	

5/ Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

$4 + 5 \dots\dots 8$

$10 - 3 \dots\dots 5 + 3$

$10 \dots\dots 1 + 9$

$9 - 2 \dots\dots 6$

7/ Viết phép tính thích hợp

Yên có : 10 quả bóng

Bị vỡ: 4 quả bóng

--	--	--	--	--

Yên còn : quả bóng

8 / Viết số thích hợp vào ô trống

	1		3					
--	---	--	---	--	--	--	--	--

9								1
---	--	--	--	--	--	--	--	---

ĐỀ SỐ 11

1 / Viết số thích hợp vào ô trống

5				9
---	--	--	--	---

1		3	
---	--	---	--

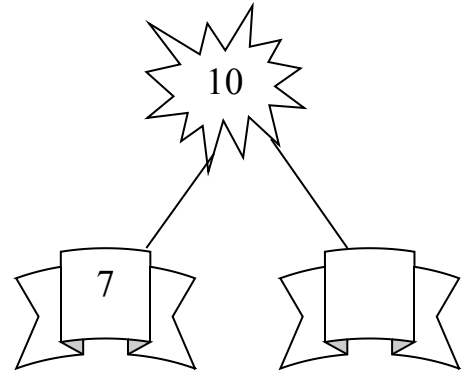
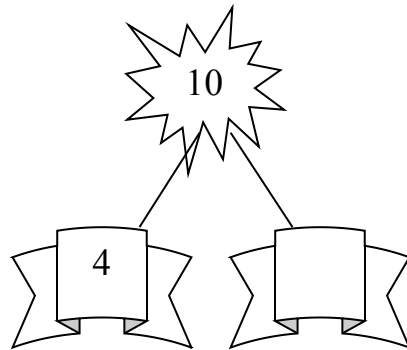
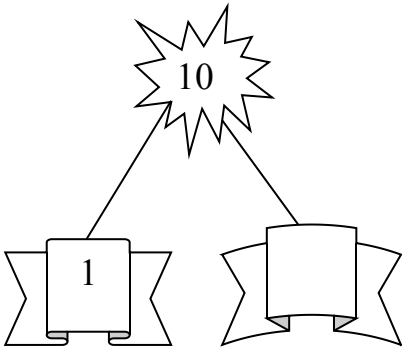
0									9
---	--	--	--	--	--	--	--	--	---

2/ Khoanh vào số lớn nhất:

a/ 7, 2, 5, 1, 0, 8

b/ 0, 9, 6, 3, 10, 4

3/ Số



4/ Tính

$6 + 3$

$1 + 8$

$4 + 5$

$2 + 7$

$6 + 1 + 2 = \dots\dots$

.....

.....

.....

.....

$1 + 7 + 1 = \dots\dots$

.....

.....

.....

.....

$8 + 0 + 1 = \dots\dots$

.....

.....

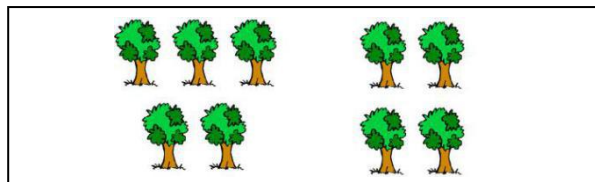
.....

.....

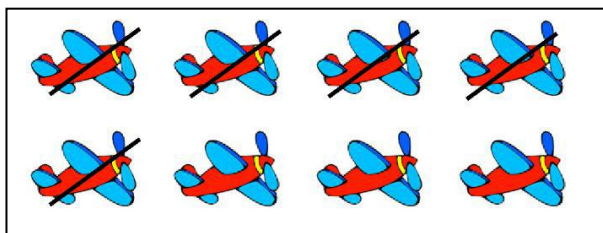
5 / Viết phép tính thích hợp



--	--	--	--	--



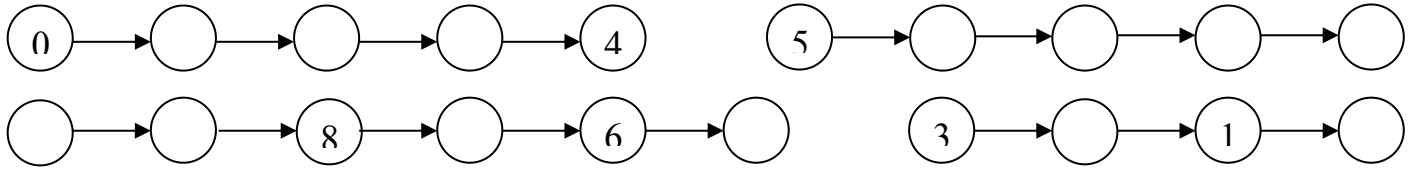
--	--	--	--	--



--	--	--	--	--

ĐỀ SỐ 12

1/ Viết số thích hợp vào hình tròn:



2/ Tính

$$\begin{array}{r} 9 \\ - 3 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 8 \\ - 4 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 3 \\ + 4 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 4 \\ + 6 \\ \hline \end{array}$$

.....

$0 + 2 + 5 = \dots\dots$

$3 + 1 + 3 = \dots\dots$

$4 + 2 + 1 = \dots\dots$

$8 - 2 + 2 = \dots\dots$

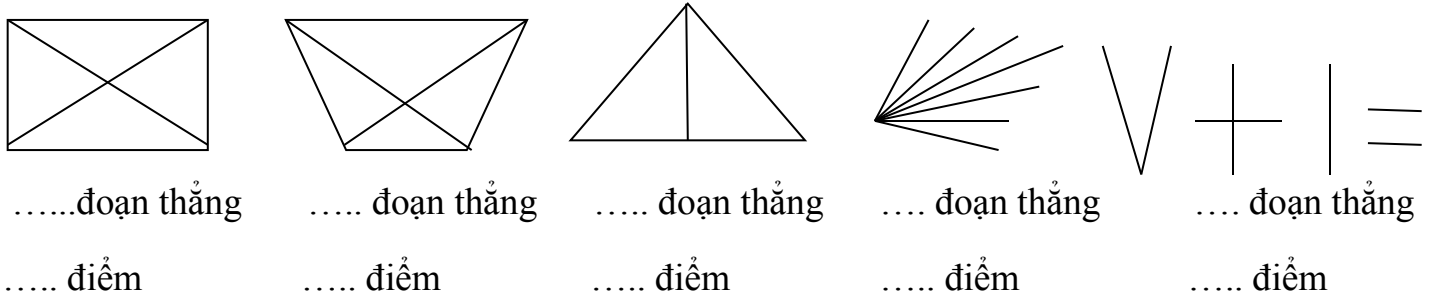
3/ Số

$\square - 4 = 5 \quad 10 - \square = 7 \quad \square + 3 = 8 \quad 6 + \square = 10$

4/ Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

$10 - 6 \dots 9 - 3 \quad 7 - 3 \dots 4 \quad 9 - 7 \dots 10 - 7 \quad 5 \dots 10 - 4 \quad 2 \dots 10 - 9$

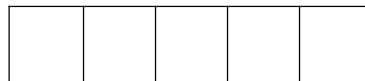
5/ Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng, điểm



6/ Viết phép tính thích hợp

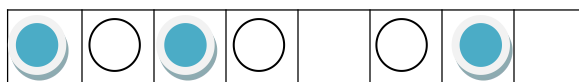
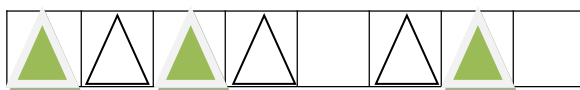
Có : 8 con gà

Bị mất : 3 con gà



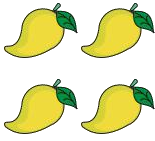
Còn lại : con gà

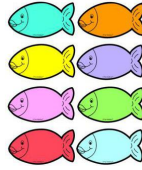
7/ Vẽ hình thích hợp vào ô trống



ĐỀ SỐ 13

1/ Viết theo mẫu:









2/ Tính

$\begin{array}{r} 6 \\ - 1 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 6 \\ - 4 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 6 \\ + 0 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 3 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$
.....

$6 - 2 - 3 = \dots\dots$

$6 - 4 - 0 = \dots\dots$

$3 + 1 + 2 = \dots\dots$

$9 - 4 + 4 = \dots\dots$

3/ Số

$9 - \dots = 4$

$3 + \dots = 8$

$5 + \dots = 7$

$9 - \dots = 7$

4/ Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

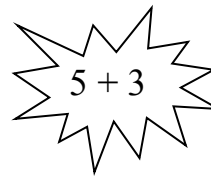
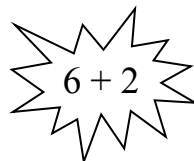
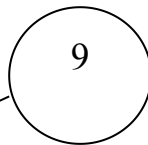
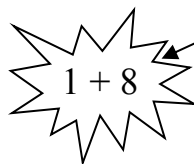
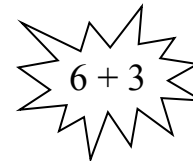
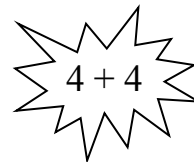
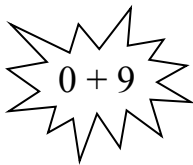
$4 + 6 \square 10$

$6 + 3 \square 10$

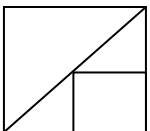
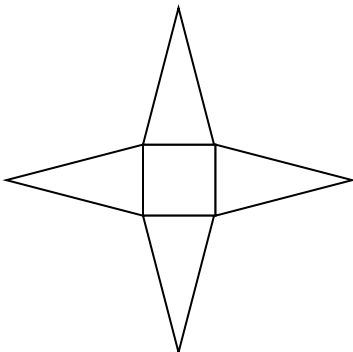
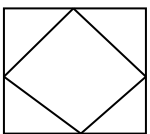
$10 - 7 \square 2$

$9 - 4 \square 4$

5/ Nói theo mẫu



6/ Tô màu hình tam giác



7/ Viết phép tính thích hợp

Có: 10 trái dứa

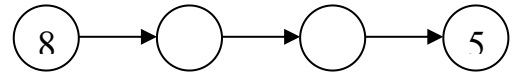
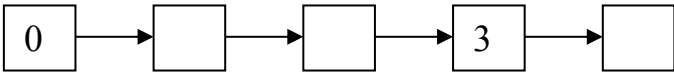
Chị hái: 4 trái dứa

Còn lại : ... trái dứa

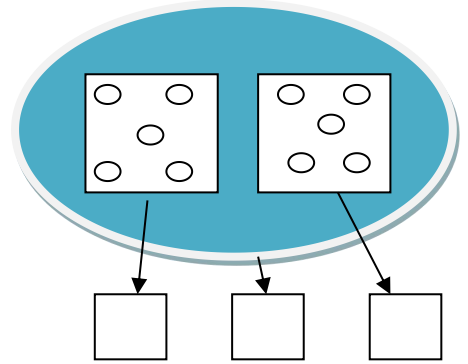
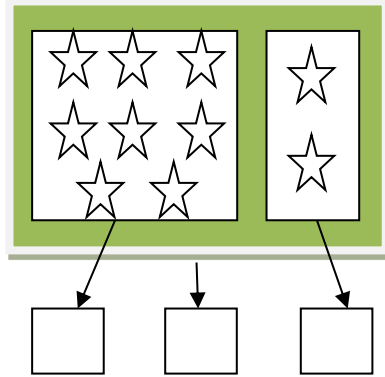
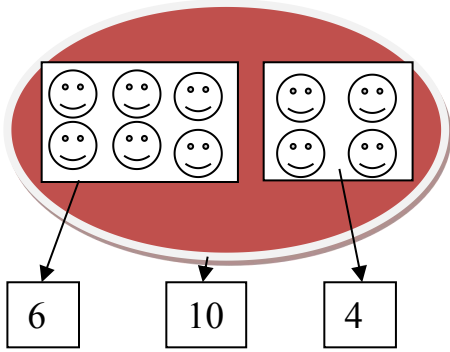
--	--	--	--

ĐỀ SỐ 14

1 / a/ Viết số thích hợp vào hình tròn



b/ Viết theo mẫu:



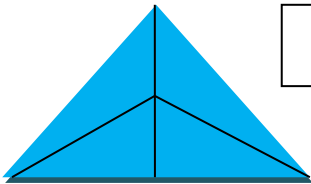
2/ Đúng ghi Đ, sai ghi S vào các ô trống sau

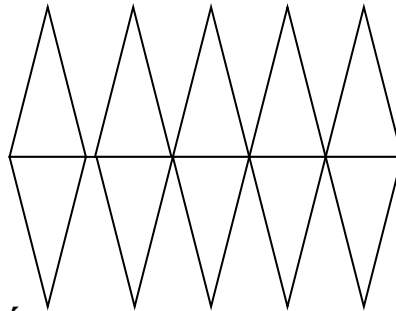
$5 - 2 = 2$
 $5 - 1 = 4$
 $5 - 3 = 2$
 $5 - 4 = 2$

3/ Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

$8 \dots 6$
 $7 \dots 10$
 $1 \dots 9$
 $5 \dots 5$
 $4 \dots 4$
 $6 \dots 3$

3/ Có mấy hình tam giác





4/ Tính

$$\begin{array}{r} 9 \\ - 6 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 9 \\ - 4 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 8 \\ - 1 \\ \hline \end{array}$$

.....

$1 + 8 = \dots$

$3 + 6 = \dots$

$9 - 4 - 3 = \dots$

5/ Số

+ 1 = 1

$1 + \text{input type="checkbox"} = 2$

$2 + 1 = \text{input type="checkbox"}$

$3 = \text{input type="checkbox"} + 1$

+ 2 = 3

$2 + \text{input type="checkbox"} = 2$

6/ Viết phép tính thích hợp

Có : 9 cây bút chì

Cho em : 6 cây bút chì

Còn lại : Cây bút

--	--	--	--	--

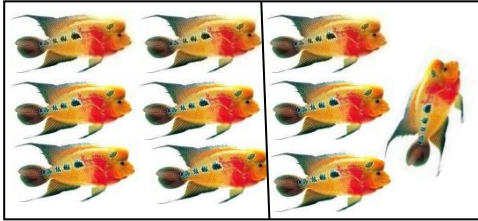
ĐỀ SỐ 15

1/ Viết số thích hợp vào ô trống

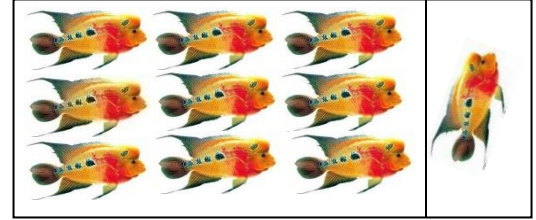
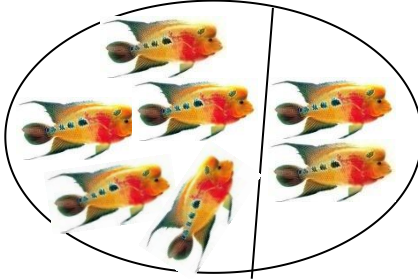
		2				6	
--	--	---	--	--	--	---	--

0				4	
---	--	--	--	---	--

2/ Viết theo mẫu



--	--	--	--	--	--



--	--	--	--	--

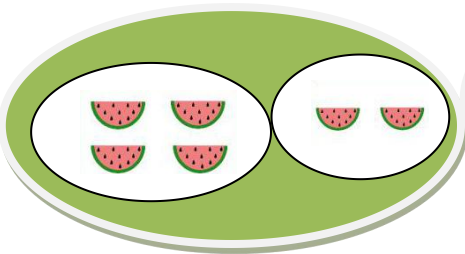
3/ Đúng ghi Đ, sai ghi S vào các ô trống sau

$5 - 0 = 5$
 $5 - 0 = 0$
 $5 - 5 = 1$
 $5 - 5 = 0$

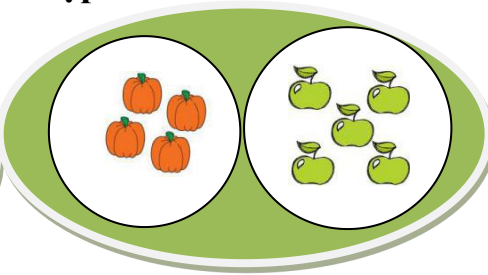
4/ Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

$2 + 4$ $10 - 5$
 $3 + 5$ $9 - 1$
 $10 - 3$ 8
 9 $3 + 6$

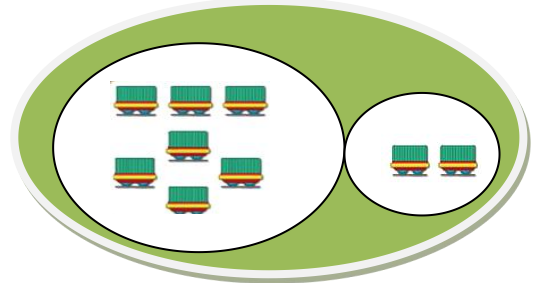
5/ Nối hình với phép tính thích hợp



$7 + 2 = 9$



$4 + 2 = 6$



$4 + 5 = 9$

6/ Tính

+ 6	+ 3	- 6	- 6
+ 0	+ 3	- 3	- 1
-----	-----	-----	-----
.....

$6 - 2 - 2 = \dots\dots$

7/ Điền dấu <, >, =

$2 + 4$ $10 - 5$

$3 + 5$ $9 - 1$

$10 - 3$ 8

8/ Viết phép tính thích hợp

Có : 9 con cò

Bay : 5 con cò

Còn lại : Con cò

--	--	--	--	--

1/ a / Viết số thích hợp vào ô trống

	2			5
--	---	--	--	---

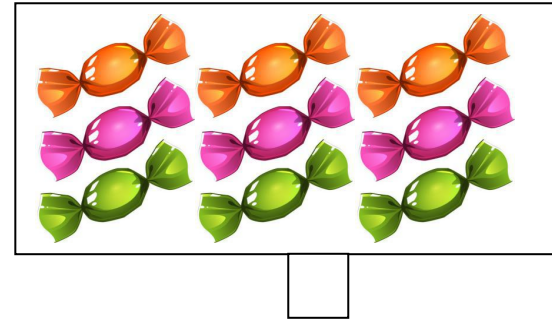
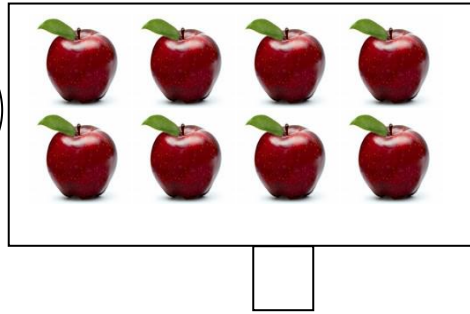
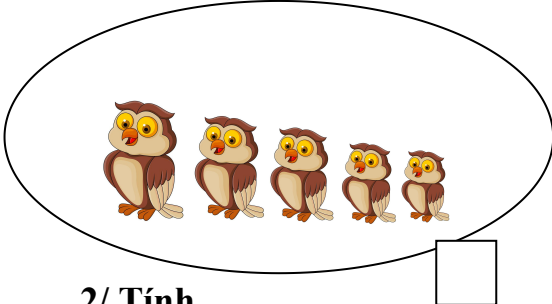
	2		4	
--	---	--	---	--

		3		5
--	--	---	--	---

		3		1
--	--	---	--	---

1				5
---	--	--	--	---

1			4	
---	--	--	---	--



2/ Tính

$\begin{array}{r} + 1 \\ 9 \end{array}$	$\begin{array}{r} - 9 \\ 5 \end{array}$	$\begin{array}{r} - 10 \\ 2 \end{array}$	$\begin{array}{r} + 4 \\ 6 \end{array}$
.....

$4 + 2 + 3 = \dots\dots$

$7 - 4 + 6 = \dots\dots$

$5 - 4 + 9 = \dots\dots$

$10 - 4 + 2 = \dots\dots$

4/ Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

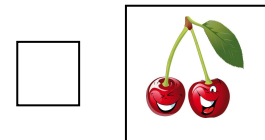
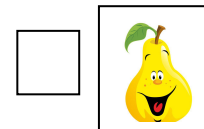
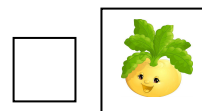
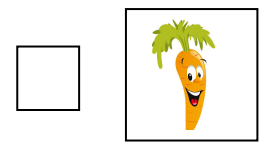
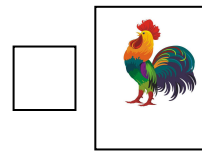
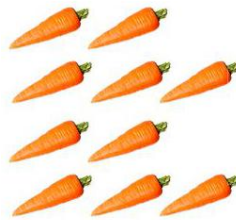
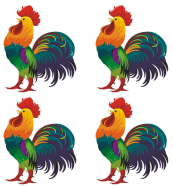
7 5

$8 - 4$ $2 + 2$

2 3

$5 + 2$ $9 - 7$

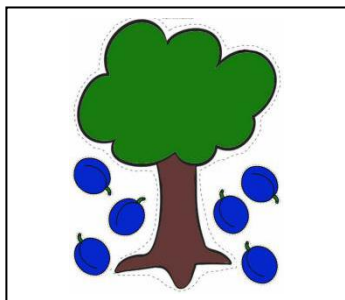
5/ Số



6/ Khoanh vào số bé nhất : 9, 2, 6, 1, 10, 8, 5

Khoanh vào số lớn nhất : 10, 4, 7, 0, 3, 9, 1

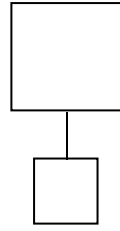
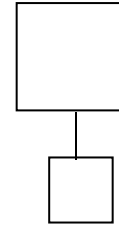
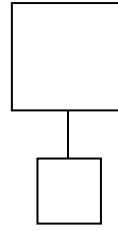
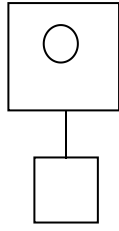
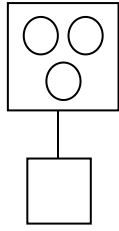
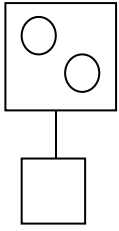
7/ Viết phép tính thích hợp



--	--	--	--	--

ĐỀ SỐ 17

1/a/ Viết số hoặc vẽ số chấm tròn thích hợp



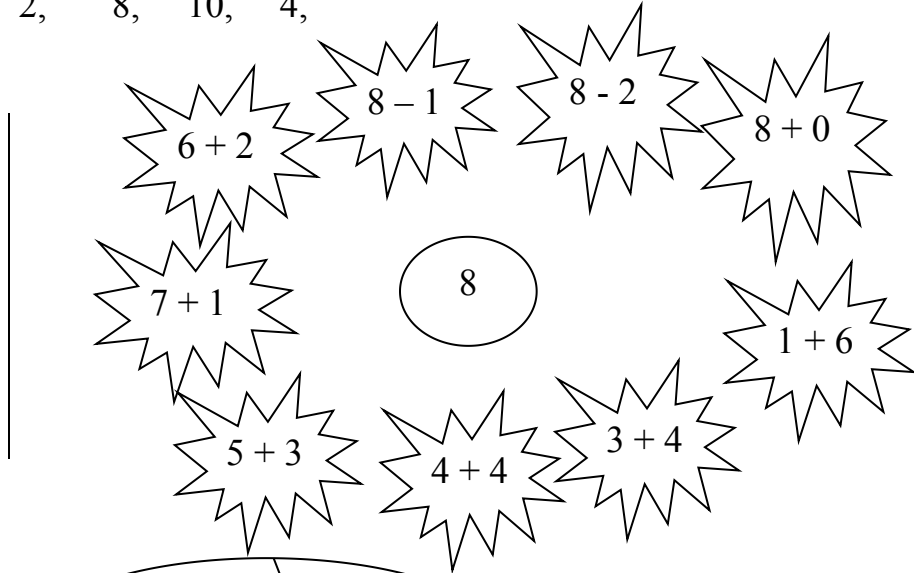
b/ Khoanh vào số bé nhất : 3, 6, 1, 9, 2, 5,

Khoanh vào số lớn nhất : 7, 0, 2, 8, 10, 4,

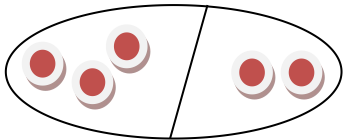
2/ Số

10	
5	5
	1
8	
	4
	7
0	

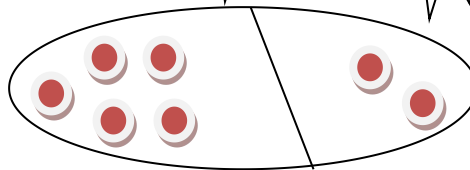
9	
7	
	5
3	
	1
	9



3/ Vẽ thêm số chấm tròn thích hợp



4	+	3	=	7
---	---	---	---	---



7	+	2	=	9
---	---	---	---	---

4/ Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

$4 + 3 \dots 7$

$5 + 2 \dots 6$

$7 - 4 \dots 4$

$7 - 2 \dots 4$

5/ Tính

$\begin{array}{r} + 6 \\ 3 \end{array}$	$\begin{array}{r} - 9 \\ 6 \end{array}$	$\begin{array}{r} - 10 \\ 4 \end{array}$	$\begin{array}{r} + 5 \\ 5 \end{array}$
.....

$7 + 3 = \dots$

$5 + 2 = \dots$

$6 + 3 = \dots$

$9 + 1 = \dots$

6/ Viết phép tính thích hợp

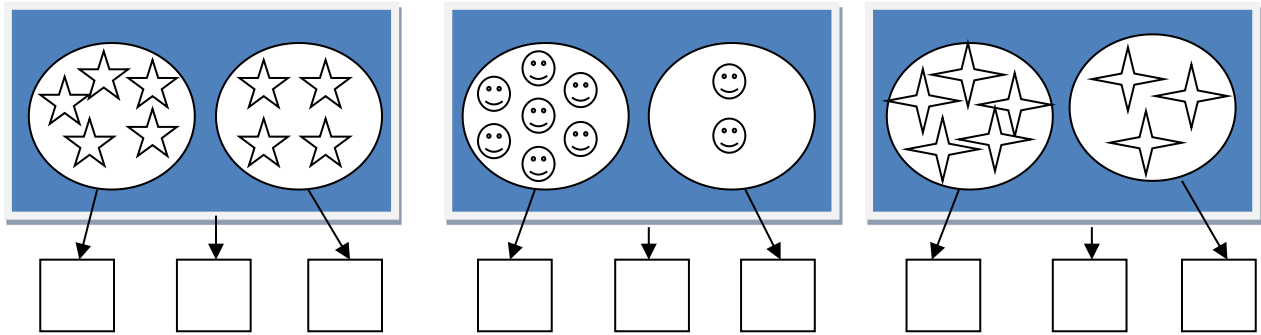


	+		=	
--	---	--	---	--

	-		=	
--	---	--	---	--

ĐỀ SỐ 18

1/ Viết số thích hợp vào chỗ chấm



2/ Tính

$$\begin{array}{r} - 8 \\ - 5 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} - 9 \\ - 7 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + 1 \\ + 8 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} - 9 \\ - 7 \\ \hline \end{array}$$

.....

$5 + 5 = \dots\dots$

$4 + 6 = \dots\dots$

$3 + 7 = \dots\dots$

$10 - 8 = \dots\dots$

$10 - 7 = \dots\dots$

$10 - 5 = \dots\dots$

3/ Đúng ghi Đ, sai ghi S vào các ô trống sau

$2 + 2 = 4$ $3 = 4 + 2$ $5 - 0 = 3 + 1$ $4 + 0 = 5 - 1$

4/ Số

$\dots\dots - 1 = 6$

$6 - \dots\dots = 3$

$\dots\dots - 3 = 1$

$\dots\dots - 0 = 7$

5/ Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

$10 \dots\dots 9$

$8 \dots\dots 10$

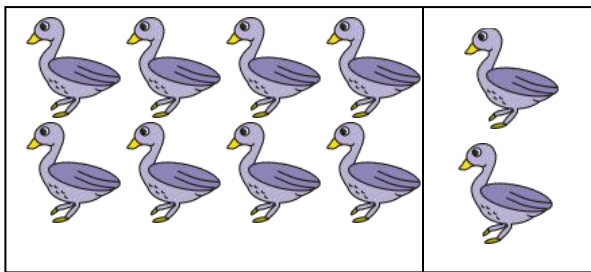
$2 \dots\dots 2$

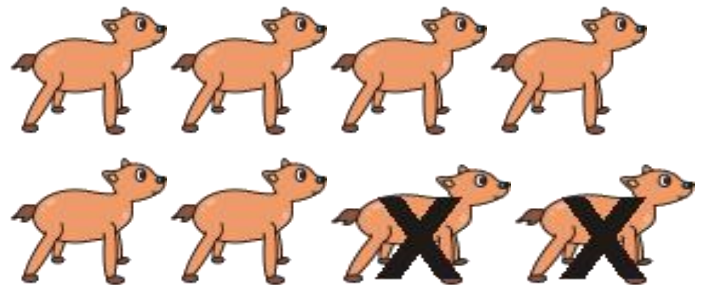
$5 \dots\dots 3$

$7 \dots\dots 9$

$4 \dots\dots 4$

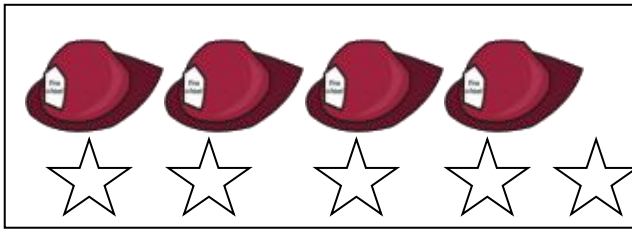
6 / Viết phép tính thích hợp:





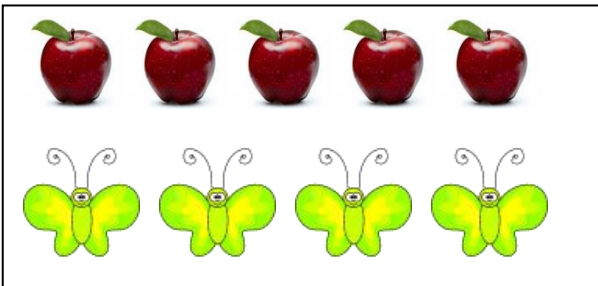
ĐỀ SỐ 19

1/ Viết theo mẫu



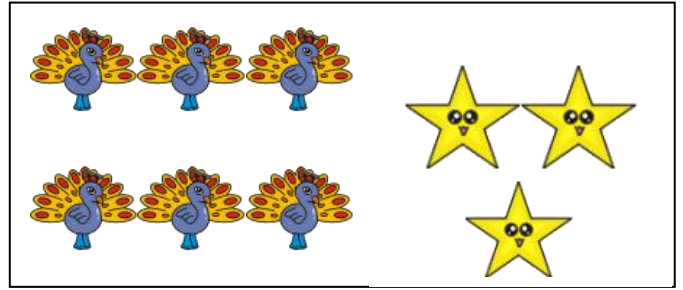
Số ngôi sao **nhiều hơn** số cái nón

Số cái nón **ít hơn** số ngôi sao



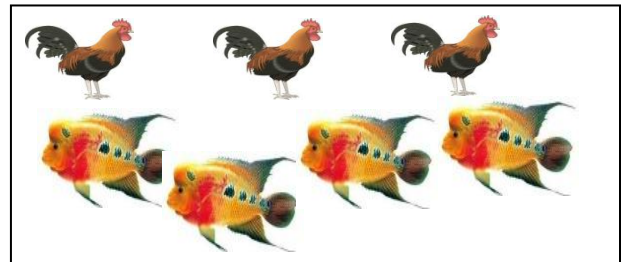
Số quả táo..... số con bướm

Số con bướm số quả táo



Số con công số ngôi sao

Số ngôi sao số con công



Số con gà số con cá

Số con cá số con gà

2/ Tính

$$\begin{array}{r} + 2 \\ 6 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + 5 \\ 3 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} - 8 \\ 5 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} - 8 \\ 6 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$7 - 5 - 1 = \dots\dots$$

$$6 - 4 - 2 = \dots\dots$$

3 / Khoanh tròn số lớn nhất và bé nhất: 3, 9, 7, 5, 0, 1, 6, 8

5/ Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

9 10

10 8

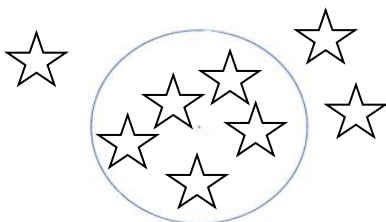
7 9

6 0

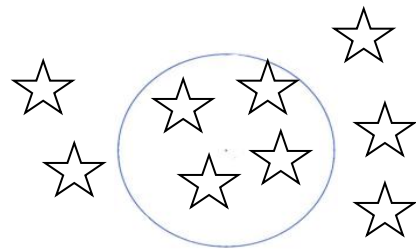
10 10

0 10

6/ Viết phép tính thích hợp:



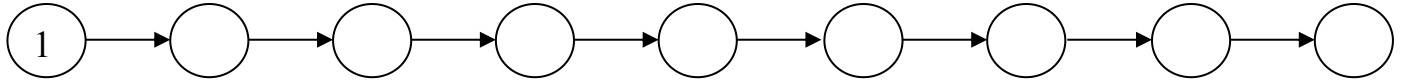
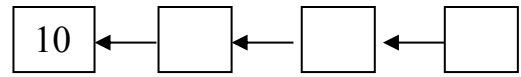
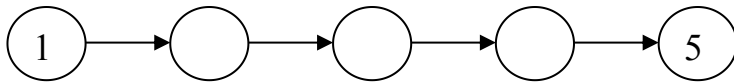
--	--	--	--	--



--	--	--	--	--

ĐỀ SỐ 20

1/ Viết số thích hợp vào chỗ trống



2/ Tính

$$\begin{array}{r} + 6 \\ + 4 \\ \hline \dots \end{array} \quad \begin{array}{r} + 4 \\ + 2 \\ \hline \dots \end{array} \quad \begin{array}{r} - 10 \\ - 7 \\ \hline \dots \end{array} \quad \begin{array}{r} - 9 \\ - 5 \\ \hline \dots \end{array}$$

$9 - 4 + 5 = \dots$

$6 + 1 + 2 = \dots$

$7 + 2 - 3 = \dots$

$10 - 4 + 2 = \dots$

3/ Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm

$5 - 1 \dots 3$

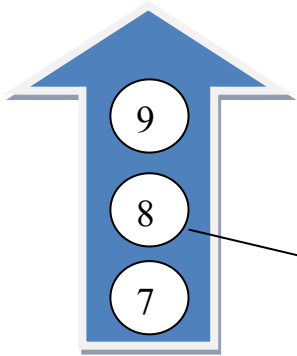
$2 - 2 \dots 0$

$4 - 1 \dots 0$

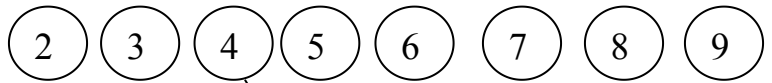
$3 - 2 \dots 0$

$5 - 4 \dots 3$

4/ Nói theo mẫu:



$\square < 6 + 2$
 $\square > 1 + 7$
 $\square = 5 + 3$



$8 - 6 < \square < 4 + 4$

5/ Số

$3 + \dots = 9$

$8 - \dots = 2$

$7 - \dots = 7$

$\dots - 0 = 9$

6/ Số

$4 + \dots$

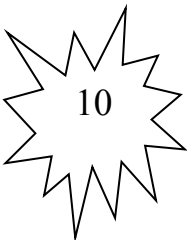
$\dots + 9$

$7 + \dots$

$6 + 3 + \dots$

$8 + \dots$

$10 + \dots$



7/ Viết phép tính thích hợp

